

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ IX- KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 4260/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025.

1. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có nhu cầu, đăng ký tham gia các chương trình đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đang học tại các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh có tham gia các chương trình đào tạo theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với nước tiếp nhận hoặc theo các chương trình vừa học, vừa làm trình độ Đại học, Cao đẳng tại các Trường Đại học, Cao đẳng ở nước ngoài có ký kết hợp tác giữa 02 bên đào tạo.

2. Chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động, học sinh, sinh viên trước khi xuất cảnh.

Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa cho một người lao động, học sinh, sinh viên gồm các khoản chi cụ thể như sau:

T T	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá tối đa (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề.	Khóa	1	4.000.000	4.000.000
2	Hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ.	Khóa	1	3.000.000	3.000.000
3	Hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức cần thiết (giáo dục định hướng).	Khóa	1	530.000	530.000
4	Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức tổng cộng 6 tháng (26 ngày/tháng x 6 tháng = 156 ngày).	Ngày	156	40.000	6.240.000
5	Hỗ trợ tiền ở 200.000 đồng/tháng.	Tháng	6	200.000	1.200.000
6	Hỗ trợ chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho cả khóa.	Khóa	1	300.000	300.000
7	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục xuất cảnh.				
-	<i>Lệ phí cấp hộ chiếu.</i>	Người	1	200.000	200.000
-	<i>Phí cung cấp lý lịch tư pháp.</i>	Người	1	200.000	200.000
-	<i>Lệ phí làm thị thực (visa).</i>	Người	1	1.000.000	1.000.000
-	<i>Chi phí khám sức khỏe.</i>	Người	1	750.000	750.000
Cộng					17.420.000

- Đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật; thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất được hỗ trợ tối đa không quá 17.420.000 đồng/người.

- Đối với các đối tượng khác được hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ nêu trên, tối đa không quá 12.194.000 đồng/người.